

Số: ~~2050~~ QĐ-TCT

Hà Nội, ngày ~~24~~ tháng ~~11~~ năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình quản lý lệ phí trước bạ đối với tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ (trừ nhà, đất)

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Quyết định số 115/2009/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BTC ngày 14 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 304/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy;

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-TCT ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc ban hành Quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuế của người nộp thuế theo cơ chế một cửa tại cơ quan thuế;

Căn cứ Quyết định số 502/QĐ-TCT ngày 29 tháng 03 năm 2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-TCT ngày 29 tháng 03 năm 2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-TCT ngày 29 tháng 03 năm 2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ của các đội thuộc Chi cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 2477/QĐ-TCT ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định việc sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức tại Chi cục Thuế trực thuộc Cục thuế; sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ của các Đội thuộc Chi cục Thuế;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ quản lý thuế Thu nhập cá nhân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình quản lý lệ phí trước bạ đối với tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ (trừ nhà, đất).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Vụ trưởng các Vụ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế; Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế;
- Các Vụ, đơn vị thuộc TCT;
- Lưu VT, TNCN (3b). 20



Bùi Văn Nam

QUY TRÌNH

**Quản lý lệ phí trước bạ đối với tài sản
thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ (trừ nhà, đất)**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2050/QĐ-TCT ngày 21 tháng 11 năm 2017.
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)*

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

I. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH QUY TRÌNH

1. Thống nhất thực hiện quản lý lệ phí trước bạ đối với tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ (trừ nhà, đất);
2. Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý lệ phí trước bạ đối với tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ (trừ nhà, đất);
3. Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về quản lý lệ phí trước bạ đối với tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ (trừ nhà, đất) để phục vụ công tác xây dựng chính sách và quản lý thu thuế.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Hướng dẫn Cơ quan Thuế các cấp thực hiện các công việc về quản lý thu lệ phí trước bạ đối với tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ (trừ nhà, đất) gồm:
 - 1.1. Cách thức tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ khai lệ phí trước bạ;
 - 1.2. Cách thức xử lý hồ sơ khai lệ phí trước bạ lần đầu;
 - 1.3. Cách thức xử lý hồ sơ khai lệ phí trước bạ bổ sung, điều chỉnh khi có sai sót;
 - 1.4. Cập nhật bảng giá tính LPTB ô tô, xe máy toàn quốc;
 - 1.5. Xử lý chứng từ nộp LPTB từ cơ quan kho bạc chuyển về.
2. Hướng dẫn cơ quan thuế khai thác các sổ sách, báo cáo phục vụ công tác quản lý.

III. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với cơ quan Tổng cục Thuế, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố. Các bộ phận tham gia thực hiện quy trình bao gồm:

- **Bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB tại Chi cục Thuế:** Đội trước bạ và thu khác thuộc Chi cục Thuế hoặc bộ phận được giao nhiệm vụ tùy theo mô hình tổ chức của Chi cục Thuế.

- **Bộ phận Kế khai và Kế toán thuế:** Phòng Kế khai và Kế toán thuế của Cục Thuế; Bộ phận kê khai và kế toán thuế thuộc Đội Kế khai - Kế toán thuế và Tin học tại Chi cục Thuế.

- **Bộ phận Tin học:** Phòng Tin học tại Cục Thuế; Bộ phận Tin học thuộc Đội Kế khai - Kế toán thuế và Tin học tại Chi cục Thuế.

- **Bộ phận quản lý LPTB tại Cục Thuế:** Phòng Tổng hợp nghiệp vụ - Dự toán tại Cục Thuế hoặc bộ phận được giao nhiệm vụ tùy theo mô hình tổ chức của các Cục Thuế.

- **Bộ phận xây dựng và cập nhật bảng giá tính LPTP ô tô, xe máy:** Là Vụ/đơn vị tại Tổng cục Thuế được giao nhiệm vụ xây dựng, sửa đổi, bổ sung bảng giá tính lệ phí trước bạ ô tô, xe máy.

IV. GIẢI THÍCH TỪ, NGỮ VÀ CỤM TỪ VIẾT TẮT

1. Từ, ngữ được sử dụng trong quy trình

- “Ngày”: Là ngày làm việc.

- “**Ứng dụng Quản lý Trước bạ, nhà đất**”: Là ứng dụng quản lý các khoản thu từ đất của cá nhân, hộ gia đình và quản lý thu lệ phí trước bạ tài sản.

- “**Tài sản**”: Là tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật quy định về lệ phí trước bạ đang có hiệu lực thi hành (trừ nhà, đất).

- “**Mã hồ sơ**”: Là mã giao dịch điện tử theo quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế được xác định duy nhất cho mỗi hồ sơ khai lệ phí trước bạ.

- “**Tờ khai LPTB**”: Là tờ khai lệ phí trước bạ Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ.

- “**Thông báo nộp LPTB**”: Là thông báo nộp lệ phí trước bạ tại Tờ khai lệ phí trước bạ Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ.

2. Các chữ viết tắt trong quy trình

- MST: Mã số thuế;

- LPTB: Lệ phí trước bạ;

- Ứng dụng QLTB-NĐ: Ứng dụng Quản lý Trước bạ, nhà đất;

- NNT: Người nộp LPTB;

- CQT: Cơ quan Thuế;

- NSNN: Ngân sách Nhà nước;

- KBNN: Kho bạc Nhà nước.

V. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Các mẫu số và báo cáo được tạo lập trên ứng dụng QLTB-NĐ, cơ quan Thuế các cấp khai thác phục vụ công tác quản lý theo chức năng, nhiệm vụ. Cơ quan Thuế chỉ in bản giấy, ký đóng dấu và cung cấp khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các cơ quan Thuế sử dụng ứng dụng QLTB-NĐ chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu trên ứng dụng và trên các báo cáo được tạo lập, khai thác từ ứng dụng QLTB-NĐ.

PHẦN II NỘI DUNG QUY TRÌNH

I. TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ KHAI LPTB TẠI CQT

1. Tiếp nhận hồ sơ khai LPTB

Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

Cán bộ giải quyết hồ sơ khai LPTB nhận hồ sơ từ NNT, kiểm tra tính đầy đủ, tính chính xác, đúng thủ tục của hồ sơ khai LPTB theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, về phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành (bao gồm cả trường hợp tài sản thuộc đối tượng được miễn LPTB) và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ khai LPTB đầy đủ, chính xác, đúng thủ tục: chuyển sang thực hiện Bước 2.

- Trường hợp hồ sơ khai LPTB chưa đầy đủ, chính xác, đúng thủ tục: trả lại hồ sơ khai LPTB và hướng dẫn cho NNT hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Nhập thông tin Tờ khai LPTB

Cán bộ giải quyết hồ sơ khai LPTB nhập các thông tin trên Tờ khai LPTB vào ứng dụng QLTB-NĐ. Trường hợp tài sản hoặc chủ tài sản thuộc đối tượng được miễn LPTB thì cán bộ giải quyết hồ sơ khai LPTB nhập các thông tin trên Tờ khai LPTB và nhập lý do miễn LPTB vào ứng dụng QLTB-NĐ.

2. Giải quyết hồ sơ khai LPTB

Căn cứ hồ sơ khai LPTB, bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB thực hiện giải quyết theo từng trường hợp cụ thể như sau:

2.1. Trường hợp tài sản là ô tô, xe máy đã có trong Bảng giá LPTB do Bộ Tài chính ban hành hoặc thông báo giá của Cục Thuế

Bước 1: Xác định số tiền LPTB phải nộp

Cán bộ giải quyết hồ sơ khai LPTB thực hiện:

- Xác định số tiền LPTB phải nộp trên ứng dụng QLTB-NĐ. Ứng dụng QLTB-NĐ tự sinh mã hồ sơ trên Thông báo nộp LPTB.

- Trình hồ sơ đã xử lý lên cán bộ phụ trách bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB.

Bước 2: Kiểm tra việc xử lý, xác định số tiền LPTB phải nộp

Cán bộ phụ trách bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB thực hiện kiểm duyệt các hồ sơ đã được cán bộ xử lý:

- Đối với những hồ sơ chưa xác định đúng số tiền LPTB phải nộp, cán bộ phụ trách bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB chuyển cán bộ giải quyết hồ sơ khai LPTB yêu cầu giải trình, làm rõ hoặc bổ sung thêm thông tin.

- Đối với hồ sơ đã xác định đúng số tiền LPTB phải nộp, cán bộ phụ trách bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB phê duyệt để trình lãnh đạo Chi cục Thuế phụ trách LPTB.

Bước 3: Duyệt Thông báo nộp LPTB

Lãnh đạo Chi cục Thuế thực hiện ký duyệt các hồ sơ đã được cán bộ phụ trách bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB kiểm duyệt:

- Trên cơ sở phê duyệt của cán bộ phụ trách bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB, Lãnh đạo Chi cục Thuế thực hiện phê duyệt kết quả xử lý hồ sơ trên ứng dụng Ký Thông báo nộp LPTB và chuyển Bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB để gửi NNT theo quy định

- Trường hợp có vướng mắc, phụ trách bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB có trách nhiệm báo cáo, đề xuất trình Lãnh đạo Chi cục Thuế xem xét quyết định ký duyệt thông báo nộp LPTB hoặc yêu cầu NNT điều chỉnh, bổ sung hồ sơ khai LPTB theo quy định.

Thời hạn Chi cục Thuế ban hành Thông báo nộp LPTB tối đa là 01 (một) ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Lưu ý: Trường hợp Lãnh đạo Chi cục Thuế không thực hiện ký duyệt được thông báo nộp LPTB trên chức năng ứng dụng, thì kết quả ký duyệt Thông báo nộp LPTB phải được cập nhật vào ứng dụng để làm căn cứ xác định thời điểm hoàn thành xử lý hồ sơ.

2.2. Trường hợp tài sản là ô tô, xe máy chưa có trong bảng giá LPTB do Bộ Tài chính ban hành hoặc thông báo giá của Cục Thuế

Bước 1: Lập Phiếu hẹn

Cán bộ giải quyết hồ sơ khai LPTB thực hiện:

- Giải thích cho NNT, kết xuất và in từ ứng dụng LPTB-NĐ Phiếu hẹn theo mẫu số 01/QTr-LPTB (ban hành kèm theo quy trình này) gửi NNT.

- Scan hồ sơ đính kèm Tờ khai LPTB trên ứng dụng ngay trong ngày nhận hồ sơ khai LPTB.

Thời hạn trả kết quả giải quyết hồ sơ khai LPTB ghi trên phiếu hẹn tối đa là 04 (bốn) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Bước 2: Đề nghị Cục Thuế bổ sung giá

Bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB thực hiện:

+ Trình Lãnh đạo Chi cục Thuế ký văn bản đề nghị bổ sung giá cho ô tô, xe máy theo mẫu số 02/QTr-LPTB (ban hành kèm theo quy trình này), scan mẫu số 02/QTr-LPTB, chuyển Bộ phận quản lý, bảo quản và sử dụng chứng thư số của Chi cục Thuế ký điện tử trên Ứng dụng QLTB-NĐ gửi đến Bộ phận quản lý LPTB của Cục Thuế ngay trong ngày nhận hồ sơ khai LPTB.

+ Hoặc trình Lãnh đạo Chi cục Thuế ký điện tử dữ liệu theo mẫu số 02/QTr-LPTB (ban hành kèm theo quy trình này) trên Ứng dụng QLTB-NĐ gửi đến Bộ phận quản lý LPTB của Cục Thuế ngay trong ngày nhận hồ sơ khai LPTB.

Trường hợp nhận được cuối giờ chiều thì tổng hợp và gửi sáng ngày hôm sau.

Bước 3: Bổ sung giá tính LPTB ô tô, xe máy

Bộ phận quản lý LPTB tại Cục Thuế nhận được bản scan hoặc dữ liệu ký điện tử trên ứng dụng QLTB-NĐ, thực hiện xây dựng giá cho ô tô, xe máy theo quy định và trình lãnh đạo Cục Thuế ban hành Thông báo giá tính LPTB ô tô, xe máy theo mẫu số 03/QTr-LPTB (ban hành kèm theo quy trình này) để áp dụng thống nhất trên địa bàn.

Thời gian Cục Thuế ban hành Thông báo giá tính LPTB ô tô, xe máy tối đa là 03 (ba) ngày kể từ ngày tiếp nhận được đề nghị bổ sung giá tính LPTB ô tô, xe máy từ cấp Chi cục Thuế.

Sau khi nhận được Thông báo giá tính LPTB, Bộ phận quản lý LPTB của Cục thuế thực hiện nhập giá tính LPTB vào ứng dụng QLTB-NĐ và thông báo cho Bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB cấp Chi cục Thuế biết để xác định số tiền LPTB phải nộp cho NNT.

Bước 4: Xác định số tiền LPTB phải nộp

Cán bộ giải quyết hồ sơ khai LPTB thực hiện tra cứu giá tính LPTB tại ứng dụng và sử dụng mã hồ sơ tại Phiếu hẹn của NNT để tra cứu lại Tờ khai LPTB trên ứng dụng QLTB-NĐ và thực hiện công việc tại Bước 1, Bước 2, Bước 3 tiết 2.1; điểm 2 mục I Phần II Quy trình này.

Trường hợp ô tô, xe máy chưa được cập nhật giá tính LPTB, cán bộ giải quyết hồ sơ khai LPTB liên hệ với Bộ phận quản lý LPTB của Cục thuế ngay trong ngày để giải quyết hồ sơ khai LPTB cho NNT.

2.3. Đối với tài sản khác (trừ ô tô, xe máy)

Bước 1: Xác định số tiền LPTB phải nộp

Cán bộ giải quyết hồ sơ khai LPTB thực hiện:

- Căn cứ quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 301/2016/TT-BTC để xác định số tiền LPTB phải nộp trên ứng dụng QLTB-NĐ. Ứng dụng QLTB-NĐ tự sinh mã hồ sơ trên Thông báo nộp LPTB.

- Trình hồ sơ đã xử lý lên cán bộ phụ trách bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB.

Bước 2: Kiểm tra việc xử lý, xác định số tiền LPTB phải nộp

Cán bộ phụ trách bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB thực hiện kiểm duyệt các hồ sơ đã được cán bộ xử lý:

- Đối với những hồ sơ chưa xác định đúng số tiền LPTB phải nộp, cán bộ phụ trách bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB chuyển cán bộ giải quyết hồ sơ khai LPTB yêu cầu giải trình, làm rõ hoặc bổ sung thêm thông tin.

- Đối với hồ sơ đã xác định đúng số tiền LPTB phải nộp, cán bộ phụ trách bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB phê duyệt để trình lãnh đạo Chi cục Thuế.

Bước 3: Duyệt Thông báo nộp LPTB

Lãnh đạo Chi cục Thuế thực hiện ký duyệt các hồ sơ đã được cán bộ phụ trách bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB kiểm duyệt:

- Trên cơ sở phê duyệt của cán bộ phụ trách bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB, Lãnh đạo Chi cục Thuế thực hiện phê duyệt kết quả xử lý hồ sơ trên ứng dụng; ký Thông báo nộp LPTB và chuyển Bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB để gửi NNT theo quy định.

- Trường hợp có vướng mắc, cán bộ phụ trách bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB có trách nhiệm báo cáo, đề xuất trình Lãnh đạo Chi cục Thuế xem xét quyết định ký duyệt thông báo nộp LPTB hoặc yêu cầu NNT điều chỉnh, bổ sung hồ sơ khai LPTB theo quy định.

Lưu ý: Trường hợp Lãnh đạo Chi cục Thuế không thực hiện ký duyệt được thông báo nộp LPTB trên chức năng ứng dụng, thì kết quả ký duyệt Thông báo nộp LPTB phải được cập nhật vào ứng dụng để làm căn cứ xác định thời điểm hoàn thành xử lý hồ sơ.

Thời hạn Chi cục Thuế ban hành Thông báo nộp LPTB tối đa là 01 (một) ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Xử lý hồ sơ khai LPTB điều chỉnh, bổ sung

3.1. NNT phát hiện sai sót

Trường hợp cơ quan thuế nhận được thư tra soát (mẫu số C1-11/NS ban hành kèm theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thủ tục thu nộp ngân sách nhà nước đối với các khoản thuế và thu nội địa) kèm theo chứng từ nộp thuế hoặc thông tin liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh sai sót của NNT, thực hiện:

3.1.1. Trường hợp hồ sơ khai LPTB chưa phát sinh chứng từ đã nộp LPTB

Cán bộ thuộc bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB hướng dẫn NNT lập lại Tờ khai LPTB và sử dụng mã hồ sơ để điều chỉnh Tờ khai LPTB, xác định lại số tiền LPTB phải nộp trên ứng dụng QLTB-NĐ theo các bước công việc nêu tại Bước 1, Bước 2, Bước 3 tiết 2.1 điểm 2 mục I Phần II Quy trình này để ban hành Thông báo nộp LPTB thay thế cho Thông báo nộp LPTB đã phát hành.

3.1.2. Trường hợp hồ sơ khai LPTB phát sinh chứng từ đã nộp LPTB

a) Trường hợp sai thông tin về đặc điểm tài sản, thông tin người nộp thuế nhưng không làm ảnh hưởng đến số tiền LPTB phải nộp và thông tin hạch toán mục lục NSNN

Bước 1: Điều chỉnh Tờ khai LPTB

Cán bộ thuộc bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB hướng dẫn NNT lập lại Tờ khai LPTB, sử dụng mã hồ sơ để điều chỉnh Tờ khai LPTB tại Ứng dụng QLTB-NĐ.

Bước 2: Xác nhận thông tin điều chỉnh liên quan đến việc hoàn thành nghĩa vụ nộp LPTB.

Cán bộ thuộc bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB thực hiện kết xuất và in Giấy xác nhận thông tin điều chỉnh liên quan đến việc hoàn thành nghĩa vụ nộp LPTB theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư của Bộ Tài chính, trình cán bộ phụ trách bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB phê duyệt để trình lãnh đạo Chi cục Thuế ký xác nhận.

Thời hạn Chi cục Thuế ban hành Giấy xác nhận thông tin điều chỉnh liên quan đến việc hoàn thành nghĩa vụ nộp LPTB tối đa là 01 (một) ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Trường hợp sai thông tin về tài sản và có thay đổi số tiền LPTB phải nộp nhưng không ảnh hưởng đến thông tin hạch toán mục lục NSNN

b1) Nếu số tiền LPTB phải nộp ít hơn số tiền LPTB đã nộp

Bước 1: Điều chỉnh Tờ khai LPTB

Cán bộ thuộc bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB hướng dẫn NNT lập lại Tờ khai LPTB, sử dụng mã hồ sơ để điều chỉnh Tờ khai LPTB tại Ứng dụng QLTB-NĐ và tiếp tục thực hiện các công việc nêu tại Bước 1, Bước 2, Bước 3 tiết 2.1 điểm 2 mục I Phần II Quy trình này để ban hành Thông báo LPTB thể hiện số tiền LPTB phải nộp, số tiền LPTB đã nộp, số tiền LPTB còn phải nộp.

Bước 2: Xác nhận thông tin điều chỉnh liên quan đến việc hoàn thành nghĩa vụ nộp LPTB

Cán bộ giải quyết hồ sơ khai LPTB thực hiện kết xuất và in Giấy xác nhận thông tin điều chỉnh liên quan đến việc hoàn thành nghĩa vụ nộp LPTB theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư của Bộ Tài chính, trình cán bộ phụ trách

bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB phê duyệt để trình lãnh đạo Chi cục Thuế ký xác nhận.

Thời hạn Chi cục Thuế ban hành Giấy xác nhận thông tin điều chỉnh liên quan đến việc hoàn thành nghĩa vụ nộp LPTB tối đa là 01 (một) ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b2) Nếu số tiền LPTB phải nộp nhiều hơn số tiền LPTB đã nộp

Bước 1: Điều chỉnh Tờ khai LPTB

Cán bộ giải quyết hồ sơ khai LPTB hướng dẫn NNT lập lại Tờ khai LPTB, điều chỉnh dữ liệu tại Ứng dụng QLTB-ND và tiếp tục thực hiện các công việc nêu tại Bước 1, Bước 2, Bước 3 tiết 2.1 điểm 2 mục I Phần II Quy trình này để ban hành Thông báo LPTB thể hiện số tiền LPTB phải nộp, số tiền LPTB đã nộp, số tiền LPTB còn phải nộp.

Bước 2: Xác nhận thông tin điều chỉnh liên quan đến việc hoàn thành nghĩa vụ nộp LPTB

Sau khi NNT hoàn thành nghĩa vụ nộp LPTB, cán bộ giải quyết hồ sơ khai LPTB căn cứ chứng từ nộp LPTB của NNT để nhập chứng từ trên ứng dụng (chấm bộ) và thực hiện kết xuất, in Giấy xác nhận thông tin điều chỉnh liên quan đến việc hoàn thành nghĩa vụ nộp LPTB theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư của Bộ Tài chính, trình cán bộ phụ trách bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB phê duyệt để trình lãnh đạo Chi cục Thuế phụ trách ký xác nhận.

Thời hạn Chi cục Thuế ban hành Giấy xác nhận thông tin điều chỉnh liên quan đến việc hoàn thành nghĩa vụ nộp LPTB tối đa là 01 (một) ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c) Trường hợp thông tin trên chứng từ có sai sót liên quan đến thông tin hạch toán mục lục NSNN

Bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB thực hiện xác nhận thông tin điều chỉnh liên quan đến việc hoàn thành nghĩa vụ nộp LPTB theo hướng dẫn tại tiểu tiết a, b tiết 3.1.2, điểm 3 mục I Phần II Quy trình này, đồng thời chuyển Bộ phận Kế khai và Kế toán thuế thực hiện điều chỉnh thông tin hạch toán thu NSNN theo hướng dẫn tại Điều 17 Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục thu nộp ngân sách nhà nước đối với các khoản thuế và thu nội địa.

3.2. Cơ quan thuế phát hiện sai sót

Định kỳ, Bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB rà soát để phát hiện sai sót thông tin hạch toán thu NSNN, chuyển Bộ phận Kế khai và Kế toán thuế để thực hiện điều chỉnh thông tin hạch toán thu Ngân sách Nhà nước theo hướng dẫn tại Điều 17 Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục thu nộp ngân sách nhà nước đối với các khoản thuế và thu nội địa.

II. TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ KHAI LPTB QUA CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA TỔNG CỤC THUẾ

Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ khai LPTB qua Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế được thực hiện theo quy trình khai và nộp LPTB điện tử của Tổng cục Thuế.

III. CẬP NHẬT BẢNG GIÁ TÍNH LPTB

- Trong thời gian 3 ngày kể từ thời điểm ô tô, xe máy được đăng ký trước bạ, bộ phận quản lý LPTB của Cục Thuế kết xuất từ ứng dụng QLTB-NĐ danh sách giá ô tô, xe máy chưa có trong Bảng giá hiện hành đang áp dụng theo mẫu số 04/QTr-LPTB (ban hành kèm theo quy trình này) thực hiện:

+ Trình Lãnh đạo Cục Thuế ký danh sách giá ô tô, xe máy chưa có trong Bảng giá, scan mẫu số 04/QTr-LPTB, chuyển Bộ phận quản lý, bảo quản và sử dụng chứng thư số của Cục Thuế ký điện tử trên Ứng dụng QLTB-NĐ gửi đến Tổng cục Thuế.

+ Hoặc trình Lãnh đạo Cục Thuế ký điện tử dữ liệu theo mẫu số 04/QTr-LPTB (ban hành kèm theo quy trình này) trên Ứng dụng QLTB-NĐ gửi đến Tổng cục Thuế.

- Định kỳ, bộ phận xây dựng và cập nhật bảng giá tính LPTB ô tô, xe máy tại Tổng cục Thuế thực hiện tổng hợp danh sách các phương tiện chưa có giá do các Cục Thuế báo cáo và kết xuất từ ứng dụng QLTB-NĐ dữ liệu giá chuyển nhượng thực tế ô tô, xe máy trên thị trường tại các địa phương tăng/giảm 20% trở lên so với Bảng giá hiện hành đang áp dụng theo mẫu số 05/QTr-LPTB (ban hành kèm theo quy trình này), đồng thời tổng hợp các nguồn thông tin theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 304/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 và căn cứ quy định tại Điều 6 Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính Phủ đề báo cáo lãnh đạo Tổng cục Thuế trình Bộ Tài chính ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung điều chỉnh Bảng giá.

- Bộ phận xây dựng và cập nhật bảng giá tính LPTB ô tô, xe máy tại Tổng cục Thuế thực hiện nhập giá tính LPTB bổ sung, sửa đổi vào ứng dụng QLTB-NĐ và rà soát để hủy thông báo giá tính LPTB của các Cục Thuế trước ngày hiệu lực của Quyết định.

IV. XỬ LÝ CHỨNG TỪ NỘP LPTB

Việc tiếp nhận, xử lý chứng từ nộp LPTB, xử lý sai sót về chứng từ nộp LPTB giữa CQT và KBNN, Ngân hàng thương mại được uỷ nhiệm thu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước; Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 về việc hướng dẫn thủ tục thu nộp ngân sách nhà nước đối với các khoản thuế và thu nộp địa; Quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế ban hành kèm theo Quyết định số 879/QĐ-TCT ngày 15/5/2015 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế.

V. LƯU TRỮ HỒ SƠ KHAI LPTB CỦA NNT

Bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB lưu hồ sơ khai LPTB đối với tài sản (trừ nhà, đất) của NNT đã xử lý theo từng loại tài sản, thời gian đã xử lý của cơ quan Thuế.

Tùy thuộc vào tình hình thực tế, Bộ phận giải quyết hồ sơ khai LPTB tài sản thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định.

VI. KHAI THÁC SỔ SÁCH, BÁO CÁO PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ

Cơ quan thuế các cấp thực hiện kết xuất các sổ sách, báo cáo phục vụ công tác quản lý bao gồm:

+ Sổ theo dõi thu nộp LPTB tài sản (trừ nhà, đất) theo mẫu số 06/QTr-LPTB (ban hành kèm theo quy trình này);

+ Báo cáo Tổng hợp tình hình khai và nộp LPTB tài sản (trừ nhà, đất) theo mẫu số 07/QTr-LPTB (ban hành kèm theo quy trình này);

+ Báo cáo Tổng hợp tình hình miễn LPTB tài sản (trừ nhà, đất) theo mẫu số 08/QTr-LPTB (ban hành kèm theo quy trình này).

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Thuế có trách nhiệm:

- Vụ chính sách, Vụ QLT thu nhập cá nhân hoặc Vụ/đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ về chính sách, quản lý LPTB đối với tài sản thuộc đối tượng chịu LPTB (trừ nhà, đất) theo hướng dẫn tại quy trình này.

- Vụ QLT thu nhập cá nhân hoặc Vụ/đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổng hợp báo cáo lãnh đạo Tổng cục trình Bộ Tài chính để sửa đổi, bổ sung Bảng giá tính LPTB ô tô, xe máy.

- Vụ kê khai và kế toán thuế có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo trong việc khai thuế của người nộp thuế. Hướng dẫn thủ tục hoàn trả số tiền LPTB nộp thừa cho NNT theo quy định của Luật Quản lý thuế.

- Cục Công nghệ thông tin xây dựng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ công tác quản lý LPTB đối với tài sản thuộc đối tượng chịu LPTB (trừ nhà, đất) khoa học, thuận lợi và hiệu quả; đồng thời, có trách nhiệm lưu trữ dữ liệu được xử lý trên ứng dụng đảm bảo đầy đủ, an toàn, bảo mật và hỗ trợ khai thác dữ liệu cho các bộ phận liên quan khi cần thiết.

2. Cục Thuế có trách nhiệm:

- Tổ chức, phân công, chỉ đạo phối hợp giữa các phòng thuộc Cục Thuế thực hiện quy trình này.

- Hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra các phòng, các Chi cục Thuế thực hiện quy trình này trên địa bàn quản lý.

- Báo cáo, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị với Tổng cục Thuế và các cơ quan cùng cấp biện pháp quản lý thu LPTB đối với tài sản thuộc đối tượng chịu LPTB (trừ nhà, đất) có hiệu quả.

- Đề xuất với Tổng cục Thuế sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, quy trình quản lý LPTB đối với tài sản thuộc đối tượng chịu LPTB (trừ nhà, đất) và các chỉ tiêu trong mẫu biểu báo cáo ban hành kèm theo quy trình này để xử lý kịp thời những tình huống cụ thể trong quá trình quản lý thu thuế tại Cục Thuế, Chi cục Thuế.

3. Chi cục Thuế có trách nhiệm:

- Tổ chức, phân công, chỉ đạo phối hợp giữa các đơn vị thuộc Chi cục Thuế thực hiện xử lý hồ sơ khai LPTB trên ứng dụng QLTB-NĐ và thực hiện theo quy trình này;

- Báo cáo, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị với Cục Thuế và các cơ quan cùng cấp biện pháp quản lý thu LPTB đối với tài sản thuộc đối tượng chịu LPTB (trừ nhà, đất) có hiệu quả.

- Đề xuất với Cục Thuế để báo cáo Tổng cục Thuế sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, quy trình quản lý LPTB đối với tài sản thuộc đối tượng chịu LPTB (trừ nhà, đất) và các chỉ tiêu trong mẫu biểu báo cáo ban hành kèm theo quy trình này để xử lý kịp thời những tình huống cụ thể trong quá trình quản lý thu thuế tại Chi cục Thuế./.

TỔNG CỤC THUẾ

DANH MỤC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2050/QĐ-TCT ngày 21/11/2017 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế)

STT	TÊN BIỂU MẪU	MÃ SỐ
1.	Phiếu hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ lệ phí trước bạ	01/QTr-LPTB
2.	Đề nghị bổ sung giá ô tô, xe máy chưa có trong bảng giá	02/QTr-LPTB
3.	Thông báo giá tính LPTB ô tô, xe máy	03/QTr-LPTB
4.	Tổng hợp giá ô tô, xe máy chưa có trong bảng giá	04/QTr-LPTB
5.	Tổng hợp giá ô tô, xe máy tăng/giảm 20% trở lên so với bảng giá	05/QTr-LPTB
6.	Sổ theo dõi thu nộp lệ phí trước bạ tài sản (trừ nhà, đất)	06/QTr-LPTB
7.	Báo cáo tổng hợp khai và nộp LPTB tài sản (trừ nhà, đất)	07/QTr-LPTB
8.	Báo cáo tổng hợp miễn LPTB tài sản (trừ nhà, đất)	08/QTr-LPTB

CỤC THUẾ....
CHI CỤC THUẾ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/PH-

....., ngày tháng năm.....

PHIẾU HẸN
TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

[1] Tên đơn vị/NNT:

[2] Mã hồ sơ:

[3] Mã số thuế <nếu có>:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[4] Địa chỉ:

[5] Số điện thoại liên lạc:

[6] Loại phương tiện:

[7] Nhân hiệu:

[8] Số loại/Tên thương mại:

[9] Số khung:

[10] Số máy:

Cơ quan Thuế đã nhận hồ sơ/hồ sơ lệ phí trước bạ bổ sung về việc giải quyết hồ sơ lệ phí trước bạ của người nộp thuế gồm:

1

2

3

.....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: ngày tháng năm.....

Lý do: Do ô tô/ xe máy chưa có trong Bảng giá tính lệ phí trước bạ hiện hành.

Người nộp thuế đăng ký nhận kết quả:

Tại cơ quan Thuế

Qua đường bưu chính

Nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ:

- Số điện thoại:

- Địa chỉ: (địa chỉ cơ quan Thuế)

CÔNG CHỨC VIẾT PHIẾU HẸN ✓
(Ký và ghi rõ họ tên)

<Trường hợp nhận kết quả tại cơ quan Thuế, đề nghị mang theo giấy hẹn này kèm theo Giấy giới thiệu (trong trường hợp được ủy quyền) cùng CMND người đi nhận khi đến nhận kết quả tại cơ quan thuế. Trường hợp mất Phiếu hẹn, NNT là cá nhân phải có bản cam kết về việc mất Phiếu hẹn>.

Ghi chú: *Chữ in nghiêng trong dấu <> chỉ là giải thích hoặc ví dụ. ✓*

CỤC THUẾ
CHI CỤC THUẾ.....
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày tháng năm

Kính gửi:.....

ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG GIÁ Ô TÔ, XE MÁY CHƯA CÓ TRONG BẢNG GIÁ

Ngày...../...../..... Chi cục Thuế có tiếp nhận bộ hồ sơ khai lệ phí trước bạ chưa có trong bảng giá tính LPTB hiện hành, cụ thể:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Loại phương tiện	Nhãn hiệu	Số loại hoặc tên thương mại	Thể tích làm việc	Công suất động cơ điện	Số chỗ ngồi	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá đề xuất của Chi cục Thuế	Tình trạng của xe	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Ô tô <10 chỗ										
1	<Ô tô con>										
2	<Xe tải van>										
3	<Xe pickup>										
II	Xe máy										
1	<Xe 2 bánh>										
2	<Xe 3 bánh>										
3										
III	Xe 4 bánh gắn động cơ										
1											
2											
IV	Ô tô điện										
1											
2											

(Chi cục Thuế gửi hồ sơ kèm theo)

NGƯỜI LẬP BIÊN

ĐƠN.....

CHI CỤC THUẾ

Ghi chú:

- Chi tiêu (2): Ghi đúng chỉ tiêu "nhãn hiệu" trên giấy chứng nhận đăng kiểm
- Chi tiêu (3): Ghi đúng chỉ tiêu "số loại" hoặc "tên thương mại" trên giấy chứng nhận đăng kiểm
- Chi tiêu (4): Định dạng kiểu số, đơn vị tính cm³ ghi đúng chỉ tiêu "thể tích làm việc" trên giấy chứng nhận đăng kiểm
- Chi tiêu (5): Định dạng kiểu số, đơn vị tính kW ghi đúng chỉ tiêu "công suất lớn nhất của động cơ điện" trên giấy chứng nhận đăng kiểm
- Chi tiêu (8): Định dạng YYYY

* "hư in nghiêng trong dấu <> chỉ là giải thích hoặc ví dụ.

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

V/v: thông báo giá tính LPTB ô tô,
xe máy

Kính gửi: - Chi cục Thuế
- Các phòng thuộc Văn phòng Cục Thuế.....

Căn cứ Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 304/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy;

Căn cứ công văn số ngày của Chi cục Thuế kèm theo hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ;

Căn cứ.....

Cục Thuế thông báo áp dụng giá tính lệ phí trước bạ đối với một số loại ô tô, xe máy thống nhất trên địa bàn trong thời gian Bộ Tài chính chưa ban hành giá tính lệ phí trước bạ bổ sung theo quy định. Cụ thể như sau:

STT	Loại phương tiện	Nhãn hiệu	Số loại hoặc tên thương mại	Thể tích làm việc (Lit- Ô tô; Cm ³ - Xe máy)	Số chỗ ngồi	Giá tính LPTB đối với xe mới 100% (VNĐ)	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A	NHẬP KHẨU						
I	Ô tô <10 chỗ						
1	<Ô tô con>						
2	<Xe tải van>						
3	<Xe pickup>						
II	Xe máy						
1	<Xe 2 bánh>						
2	<Xe 3 bánh>						

STT	Loại phương tiện	Nhãn hiệu	Số loại hoặc tên thương mại	Thể tích làm việc (Lít- Ôtô; Cm ³ - Xe máy)	Số chỗ ngồi	Giá tính LPTB đối với xe mới 100% (VNĐ)	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
III	Xe 4 bánh gắn động cơ						
1							
IV	Ô tô điện						
1							
B	TRONG NƯỚC						
I	Ô tô <10 chỗ						
1	<Ô tô con>						
2	<Xe tải van>						
3	<Xe pickup>						
II	Xe máy						
1	<Xe 2 bánh>						
2	<Xe 3 bánh>						
III	Xe 4 bánh gắn động cơ						
1							
IV	Ô tô điện						
1							

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ký đến thời điểm Bộ Tài chính ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ bổ sung theo quy định.

Cục Thuế thông báo để các Phòng thuộc văn phòng cục và các Chi cục Thuế biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục (để chỉ đạo);
- Lưu: VT,

Lãnh đạo Cục Thuế

(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Chữ in nghiêng trong dấu <> chỉ là giải thích hoặc ví dụ.

Mẫu số 04/QT-LPTB
Ban hành kèm theo Quyết định số 2050/QĐ-TCT ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỔNG HỢP GIÁ Ô TÔ, XE MÁY CHƯA CÓ TRONG BẢNG GIÁ

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Loại phương tiện	Nhãn hiệu	Số loại hoặc tên thương mại	Thể tích làm việc	Công suất động cơ điện	Số chỗ ngồi	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá đã áp dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 394/2016/TT-BTC (Giá xe mới 100%)	Tình trạng của xe	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Ô tô <10 chỗ										
1	<Ô tô con>										
2	<Xe tải van>										
3	<Xe pickup>										
II	Xe máy										
1	<Xe 2 bánh>										
2	<Xe 3 bánh>										
3										
III	Xe 4 bánh gắn động cơ										
1											
2											
IV	Ô tô điện										
1											
2											

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG.....

CỤC THUẾ

Họ tên:

Chỉ tiêu (2): Ghi đúng chỉ tiêu "nhãn hiệu" trên giấy chứng nhận đăng kiểm

Chỉ tiêu (3): Ghi đúng chỉ tiêu "số loại" hoặc "tên thương mại" trên giấy chứng nhận đăng kiểm

Chỉ tiêu (4): Định dạng kiểu số, đơn vị tính cm³ ghi đúng chỉ tiêu "thể tích làm việc" trên giấy chứng nhận đăng kiểm

Chỉ tiêu (5): Định dạng kiểu số, đơn vị tính kW ghi đúng chỉ tiêu "công suất lớn nhất của động cơ điện" trên giấy chứng nhận đăng kiểm

Chỉ tiêu (6): Định dạng YYYY

(hữ in nghiêng trong dấu <> chỉ là giải thích hoặc ví dụ)

TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

TỔNG HỢP GIÁ Ô TÔ, XE MÁY TĂNG/GIẢM 20% TRỞ LÊN SO VỚI BẢNG GIÁ

Từ ngày..... đến ngày.....

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Loại phương tiện	Nhãn hiệu	Số loại hoặc tên thương mại	Thể tích làm việc	Công suất động cơ điện	Số chỗ ngồi	Trọng tải	Nguồn gốc tài sản	Giá tại Bảng giá	Giá giao dịch thực tế trên thị trường	Tỷ lệ tăng/giảm (%)	Tỷ lệ còn lại (%)	Số lượng xe	Cục Thuế	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Ô tô <10 chỗ														
1	<Ô tô con>														
2	<Xe tải van>														
3	<Xe pickup>														
II	Ô tô ≥10 chỗ														
1															
2															
III	Ô tô vận tải hàng hoá (kể cả xe xi téc, đầu kéo.....)														
1	<Ô tô vận tải>														
2	<Ô tô đầu kéo>														
3														
IV	Xe 4 bánh gắn động cơ														
1															
2															
V	Ô tô điện														
1															
2															
VI	Xe máy														
1	<Xe 2 bánh>														
2	<Xe 3 bánh>														
3															

STT	Loại phương tiện	Nhãn hiệu	Số loại hoặc tên thương mại	Thể tích làm việc	Công suất động cơ điện	Số chỗ ngồi	Trung tâm	Nguồn gốc tài sản	Giá tại Bảng giá	Giá giao dịch thực tế trên thị trường	Tỷ lệ tăng/giảm (%)	Tỷ lệ còn lại (%)	Số lượng ra	Cục Thuế	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
VII	Các loại xe khác														
1															
2															

NGƯỜI LẬP BIỂU

VỤ/ĐƠN VỊ.....

Ghi chú:

- Chỉ tiêu (2): Ghi đúng chỉ tiêu "nhãn hiệu" trên giấy chứng nhận đăng kiểm
- Chỉ tiêu (3): Trường hợp ô tô <10 chỗ, xe máy, xe 4 bánh gắn động cơ, ô tô điện ghi đúng chỉ tiêu "số loại/tên thương mại" trên bảng giá. Các trường hợp còn lại thì ghi đúng "số loại" hoặc "tên thương mại" trên giấy chứng nhận đăng kiểm
- Chỉ tiêu (4): Định dạng kiểu số, đơn vị tính cm³ đối với xe máy, lít đối với ô tô
- Chỉ tiêu (5): Định dạng kiểu số, đơn vị tính kW ghi đúng chỉ tiêu "công suất lớn nhất của động cơ điện" trên giấy chứng nhận đăng kiểm
- Chỉ tiêu (7): Định dạng kiểu số, đơn vị tính tấn

Chữ in nghiêng trong dấu <> chỉ là giải thích hoặc ví dụ.

Biểu số 01/QĐ-LPTB
Ban hành kèm theo Quyết định số
1020/QĐ-TCT ngày 21 tháng 11 năm

CƠ QUAN THỰC CẤP TRÊN
CƠ QUAN THUẾ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TỔNG HỢP KHAI VÀ NỘP LPTB TÀI SẢN (TRÚ NHÀ, ĐẤT)

Kỳ báo cáo:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Chi tiêu	Ô số																																				
		Ô số <10 ô số							Ô số 20 ô số							Ô số vận tải hàng hoá (bê tông xi măng, thép.....)							Xe ô tô hành gia động cơ							Ô số điện					Các loại xe khác			
		Số tiền			Số tiền				Số tiền			Số tiền				Số tiền			Số tiền				Số tiền		Số tiền		Số tiền		Số tiền									
		Số hàng	Phải nộp	Đã nộp	Số hàng	Phải nộp	Đã nộp	Số hàng	Phải nộp	Đã nộp	Số hàng	Phải nộp	Đã nộp	Số hàng	Phải nộp	Đã nộp	Số hàng	Phải nộp	Đã nộp	Số hàng	Phải nộp	Đã nộp	Số hàng	Phải nộp	Đã nộp	Số hàng	Phải nộp	Đã nộp	Số hàng	Phải nộp	Đã nộp							
Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế							
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)
	Tổng cộng																																					
	1 Cơ quan thuế 1																																					
	2 Cơ quan thuế 2																																					

STT	Chi tiêu	Xe máy																Các loại tài sản khác (trừ ô tô, xe máy)																				
		Xe 2 bánh						Xe 3 bánh						Tàu thuyền				Thuyền				Thuyền				Sông												
		Số tiền			Số tiền			Số tiền			Số tiền		Số tiền		Số tiền		Số tiền		Số tiền		Số tiền		Số tiền															
		Số hàng	Phải nộp	Đã nộp	Số hàng	Phải nộp	Đã nộp	Số hàng	Phải nộp	Đã nộp	Số hàng	Phải nộp	Đã nộp	Số hàng	Phải nộp	Đã nộp	Số hàng	Phải nộp	Đã nộp	Số hàng	Phải nộp	Đã nộp	Số hàng	Phải nộp	Đã nộp													
Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế	Trong kỳ	Lưu kế													
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)
	Tổng cộng																																					
	1 Cơ quan thuế 1																																					
	2 Cơ quan thuế 2																																					

NGƯỜI LẬP BIỂU

ĐƠN VỊ CÔNG VIỆC

LÀNH ĐẠO CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 08/QT-LPTB
Ban hành kèm theo Quyết định số
2050/QĐ-TCT ngày 21 tháng 11 năm
2017 của Tổng cục Trưởng Tổng cục

**CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
CƠ QUAN THUẾ....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP MIỄN LPTB TÀI SẢN (TRỪ NHÀ, ĐẤT)
Kỳ báo cáo:**

Đơn vị hành Việt Nam đồng

STT	Chi tiêu	Ô tô																							
		Ô tô <10 chỗ				Ô tô ≥10 chỗ				Ô tô vận tải hàng hoá (kể cả xe xi-tác, đầu kéo.....)				Xe 4 bánh gắn động cơ				Ô tô điện				Các loại xe khác			
		Số lượng		Số tiền		Số lượng		Số tiền		Số lượng		Số tiền		Số lượng		Số tiền		Số lượng		Số tiền		Số lượng		Số tiền	
Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
Tổng cộng																									
	1 Cơ quan thuế 1																								
	2 Cơ quan thuế 2																								
																								

STT	Chi tiêu	Xe máy												Các loại tài sản khác (trừ ô tô, xe máy)											
		Xe 2 bánh				Xe 3 bánh				Tàu thủy				Thuyền				Tàu bay				Súng			
		Số lượng		Số tiền		Số lượng		Số tiền		Số lượng		Số tiền		Số lượng		Số tiền		Số lượng		Số tiền		Số lượng		Số tiền	
Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế	Trong kỳ	Lũy kế		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
Tổng cộng																									
	1 Cơ quan thuế 1																								
	2 Cơ quan thuế 2																								
																								

NGƯỜI LẬP BIỂU

ĐỘI/ PHÒNG/ VỤ.....

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)